TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Chí H, sinh năm 1972; cư trú tại: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Hồng T, sinh năm 1971; cư trú tại: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Phạm Chí H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị T chung sống với nhau vào năm 1993 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi, anh chị ly thân đến nay gần hai năm. Anh H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh với chị T.

- Về con chung: Anh chị có hai người con chung tên Phạm Đức A, sinh năm 1999 và Phạm Trâm A, sinh ngày 03/9/2007. Đối với ĐA đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với TA anh yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Anh xác định không có.

Chị Lê Hồng T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

- Về con chung: Chị thống nhất lời trình bày của anh H và đồng ý giao cháu TA cho anh H nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Chí H và chị Lê Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh chị là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị T chung sống với nhau vào năm 1993 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...". Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị T.

[3] Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với ĐA do đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Còn đối với TA xét thấy: Anh H, chị T đều thống nhất giao cháu TA cho anh H nuôi dưỡng và theo biên bản ghi nguyện vọng con chung thể hiện cháu TA có nguyện vọng sống chung với anh H. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu TA cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 và Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Chí H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Phạm Chí H và chị Lê Hồng T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm TA, sinh ngày 03/9/2007 cho anh Phạm Chí H nuôi dưỡng.

Chị Lê Hồng T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nôm con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Chí H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0010347 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Phạm Chí H và chị Lê Hồng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng